

Bản án số: 16/2022/HS-ST  
Ngày 20/12/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀ BẮC, TỈNH HÒA BÌNH**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Xa Kỳ Tiến

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Dân, bà Bàn Như Quỳnh

*Thư ký phiên tòa:* Bà Đào Thị Thanh H, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc tham gia phiên tòa:* Ông Lương Tiến L, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn S** Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không có. Sinh ngày 26 tháng 7 năm 1977 tại xã PC, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (ĐKHKT): Thôn 3, xã PC, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện tại: Xóm Th, xã TP, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 1/12

Con ông Nguyễn Văn Q (đã chết) và bà Đào Thị U

Gia đình bị cáo có tám anh chị em, lớn nhất sinh năm 1958, bị cáo là con út trong gia đình.

Có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2001

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Văn S bị tạm giữ từ ngày 04/8/2022 đến ngày 10/8/2022; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/11/2022 đến nay tại xã PC, huyện Q, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

**2. Trần Thị H** Giới tính: Nữ

Tên gọi khác: Không có. Sinh ngày 06 tháng 7 năm 1980 tại xã TA, huyện ĐP, thành phố Hà Nội.

Nơi ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm Th, xã TP, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12

Con ông Trần Đức D và bà Trần Thị S (đã chết)

Gia đình bị cáo có bốn chị em, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1985, bị cáo là con thứ hai.

Có chồng và 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2006

Tiền án 01: ngày 25/02/2020 bị Toà án nhân dân huyện Đà Bắc tuyên phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc theo Bản án số 04/2020/HS-ST đến nay chưa được xoá án tích.

Tiền sự: Không

Bị cáo Trần Thị H bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2022 đến ngày 18/8/2022; được thay đổi biện ngăn chặn sang bảo lãnh từ ngày 18/8/2022 đến 08/11/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã TP, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

### **3. Xa Văn Th.**

Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không có. Sinh ngày 12 tháng 8 năm 1982 tại xã TP, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.

Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: xóm TL, xã TP, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 5/12

Con ông Xa Văn T và bà Đinh Thị Q

Gia đình bị cáo có bốn anh chị em, bị cáo là con thứ nhất, nhỏ nhất sinh năm 1986.

Có vợ và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2017

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Xa Văn Th bị tạm giữ từ ngày 04/8/2022 đến ngày 10/8/2022; bị áp dụng biện ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/11/2022 đến nay tại xã TP, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

### **4. Nguyễn Thanh L.**

Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không có. Sinh ngày 25 tháng 5 năm 1976 tại TN, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã TP, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12

Con ông: Nguyễn Văn G (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ch

Gia đình bị cáo có năm anh chị em, lớn nhất sinh năm 1966, bị cáo là con út.

Có vợ và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2014

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Thanh L bị tạm giữ từ ngày 04/8/2022 đến ngày 10/8/2022; bị áp dụng biện ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/11/2022 đến nay tại xã TP, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Những người làm chứng:

1. Hà Thị Kh. Sinh năm 1991

Trú tại: Xóm Th, xã TP, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin vắng mặt.

2. Hà Văn Q. sinh năm 1985

Trú tại: Xóm Ph, xã TP, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt không có lý do.

3. Hà Văn Tr. Sinh năm 1984

Trú tại: Xóm Ph, xã TP, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt không có lý do.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nguyễn Văn S, sinh năm 1977, đăng ký HKTT tại thôn 3, xã PC, huyện Q, Hà Nội hiện đang chung sống như vợ chồng với chị Hà Thị Kh, sinh năm 1991 trú tại xóm Th, xã TP, huyện Đ, tỉnh Hoà Bình. Sáng ngày 04/8/2022 Nguyễn Văn S gọi điện thoại mời một số người vào buổi trưa ngày hôm đó đến nhà của mình và Kh tại xóm Th, xã TP để ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 11 giờ 30 phút thì Xa Văn Th, sinh năm 1982 trú tại xóm TL, xã TP, huyện Đà; Trần Thị H, sinh năm 1980 trú tại xóm Th, xã TP, huyện Đ; Hà Văn Q, sinh năm 1985 trú tại xóm Ph, xã TP, huyện Đ; Lương Văn Tr, sinh năm 1984 trú tại xóm Ph, xã TP, huyện Đ đến nhà S để ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 12 giờ 30 phút sau khi ăn cơm, uống rượu bia xong, Hà Thị Kh dọn mâm cơm còn Nguyễn Văn S cùng những người khác lên lán của S ở phía sau nhà ngồi uống nước. Tại đây có 01 bộ bài tú lơ khơ mà con của S và Kh thường chơi để ở dưới chiếu từ trước, S cầm bộ bài lên và nói “*anh em có làm tý không*” (ý nói là rủ mọi người cùng chơi bài ăn tiền) thì Xa Văn Th và Trần Thị H đồng ý ngồi xuống chơi cùng với S, còn Q và Tr ngồi xem bên cạnh.

S, H và Th thoả thuận chơi bài ăn tiền dưới hình thức đánh Liêng với số tiền “*góp gà*” (là đặt cược chung) mỗi người là 20.000đ trên một ván, “*tố*” (là đưa ra số tiền cược thêm vào đặt cược chung) từ 20.000đ đến 100.000đ. Khi bắt đầu một ván bài sẽ chia cho mỗi người chơi 03 lá trong bộ bài, sau đó người chia bài là người có quyền “*tố*”, “*nhường tố*” (là nhường quyền tố cho người kế tiếp) hoặc “*bỏ*” (là không đặt cược ván đó), theo chiều chia bài những người tiếp theo sẽ tiếp tục “*theo*” (là bỏ thêm số tiền cược như những người trước đó đã tố bài vào đặt cược chung) hoặc “*tố*” hoặc “*bỏ*” bài. Người chơi cảm thấy bài mạnh hay yếu thì sẽ “*tố*” “*theo*” hoặc “*bỏ*” tiếp tục theo vòng đến khi có một người tố mà không ai theo bài nữa thì người tố là người Th được hưởng toàn bộ số tiền đã đặt cược. Nếu có từ hai người trở lên đã “*tố*” cùng số tiền bằng nhau trong chiếu bạc thì sẽ tính Th thua ván bài đó căn cứ vào 3 lá bài mà người chơi có như sau: Sáp là cao nhất gồm ba quân bài cùng loại nhưng khác chất, nhỏ hơn Sáp là Liêng gồm ba quân bài liên tiếp nhau, nhỏ hơn Liêng là Ảnh gồm 3 quân bài không có điểm số (gồm các quân bài J, Q, K) mà không phải Liêng, nhỏ hơn Ảnh là tính điểm 3 lá bài cộng điểm lại lấy hàng đơn vị để xét điểm từ lớn đến nhỏ (9 điểm là lớn nhất, 0 điểm là nhỏ nhất). Xét bài theo quy tắc như trên ai Th được hưởng toàn bộ số tiền đã đặt cược, người Th ván trước sẽ được chia bài ván tiếp theo.

Nguyễn Văn S, Trần Thị H và Xa Văn Th đánh bạc được khoảng 30 phút sau thì có Nguyễn Thanh L, sinh năm 1976 trú tại xóm N, xã TP, huyện Đ đến

nhà S, thấy ba người đang ngồi đánh bạc nên L đề nghị được tham gia đánh bạc và được mọi người đồng ý. Cả bốn người ngồi chơi tới 13 giờ 40 phút cùng ngày thì tổ công tác Công an huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình phát hiện và bắt quả tang về hành vi **đánh bạc** dưới hình thức chơi “Liêng” bằng quân bài tú lơ khơ được thua bằng tiền Việt Nam đồng. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 6.550.000 VNĐ (S triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 (một) bộ bài tú lơ khơ có 49 quân.

Tại bản kết luận số 249/KL-KTHS ngày 22/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh hoà bình kết luận số tiền 6.550.000đ (gồm 28 tờ tiền các mệnh giá 500.000đ; 200.000đ; 100.000đ, 50.000đ) gửi giám định là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành (tiền thật).

Cáo trạng số 15/CT-VKSĐB ngày 04/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Thị H, Xa Văn Th và Nguyễn Thanh L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự (BLHS).

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo Nguyễn Thanh L nộp thêm các bản sao chụp có chứng thực Huân, Huy chương của bố của bị cáo là ông Nguyễn Văn G. Đây là tài liệu để xem xét tình tiết giảm nhẹ gia đình có công với cách mạng theo khoản 2 Điều 51 BLHS để áp dụng cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo nêu trên về tội danh, điều luật đã viện dẫn như trong nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Thị H, Xa Văn Th và Nguyễn Thanh L phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 BLHS, xử phạt Trần Thị H từ 09-12 tháng tù giam.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS, xử phạt Nguyễn Văn S từ 09 -12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 - 24 tháng.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS, xử phạt Nguyễn Thanh L từ 09 -12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 - 24 tháng.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS, xử phạt Xa Văn Th từ 06 - 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 - 18 tháng.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy vật chứng là 49 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng là vật chứng vụ án.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.550.000đ là vật chứng là vật chứng vụ án.

Đề nghị HĐXX ghi nhận việc xử lý vật chứng của cơ quan Cảnh sát điều tra là đúng quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội và không có lời tự bào chữa.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều tỏ ra ăn ănh hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về các hành vi và quyết định tố tụng đó. Do vậy hành vi và quyết định tố tụng trên là hợp pháp.

Về sự vắng mặt của những người làm chứng: Người làm chứng Hà Thị Kh có đơn xin xét xử vắng mặt, những người làm chứng Hà Văn Quan và Lương Văn Trong đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Qua ý kiến các bị cáo, ý kiến đại diện Viện kiểm sát và thấy rằng trước đó những người làm chứng đã có lời khai ở cơ quan điều tra và sự vắng mặt người làm chứng không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 BLTTHS xét xử vắng mặt những người làm chứng.

[2] Về nội dung: Trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với hành vi khách quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 04/8/2022, Nguyễn Văn S, Xa Văn Th, Trần Thị H, Hà Văn Q và Lương Văn Trong, sau khi cùng ăn cơm, uống rượu bia xong ở nhà của S và chị Hà Thị Kh xong, chị Kh dọn mâm cơm còn Nguyễn Văn S cùng những người khác lên lán của S ở phía sau nhà ngồi uống nước. Tại đây có 01 bộ bài tú lơ khơ mà con của S và Kh thường chơi để ở dưới chiếu từ trước, S cầm bộ bài lên và nói “*anh em có làm tý không*” (ý nói là rủ mọi người cùng chơi bài ăn tiền) thì Xa Văn Th và Trần Thị H đồng ý ngồi xuống chơi cùng với S, còn Q và Trong ngồi xem bên cạnh.

S, H và Th thoả thuận chơi bài ăn tiền dưới hình thức đánh Liêng với số tiền “góp gà” (là đặt cược chung) mỗi người là 20.000đ trên một ván, “*tố*” (là đưa ra số tiền cược thêm vào đặt cược chung) từ 20.000đ đến 100.000đ. Khi bắt đầu một ván bài sẽ chia cho mỗi người chơi 03 lá trong bộ bài, sau đó người chia bài là người có quyền “*tố*”, “*nhường tố*” (là nhường quyền tố cho người kế tiếp) hoặc “*bỏ*” (là không đặt cược ván đó), theo chiều chia bài những người tiếp theo sẽ tiếp tục “*theo*” (là bỏ thêm số tiền cược như những người trước đó đã tố bài vào đặt cược chung) hoặc “*tố*” hoặc “*bỏ*” bài. Người chơi cảm thấy bài mạnh hay yếu thì sẽ “*tố*” “*theo*” hoặc “*bỏ*” tiếp tục theo vòng đến khi có một người tố mà không ai theo bài nữa thì người tố là người Th được hưởng toàn bộ số tiền đã đặt cược.

Nếu có từ hai người trở lên đã “tố” cùng số tiền bằng nhau trong chiếu bạc thì sẽ tính Th thua ván bài đó căn cứ vào 3 lá bài mà người chơi có như sau: Sáp là cao nhất gồm ba quân bài cùng loại nhưng khác chất, nhỏ hơn Sáp là Liêng gồm ba quân bài liên tiếp nhau, nhỏ hơn Liêng là Ảnh gồm 3 quân bài không có điểm số (gồm các quân bài J, Q, K) mà không phải Liêng, nhỏ hơn Ảnh là tính điểm 3 lá bài cộng điểm lại lấy hàng đơn vị để xét điểm từ lớn đến nhỏ (9 điểm là lớn nhất, 0 điểm là nhỏ nhất). Xét bài theo quy tắc như trên ai Th được hưởng toàn bộ số tiền đã đặt cược, người Th ván trước sẽ được chia bài ván tiếp theo.

Nguyễn Văn S, Trần Thị H và Xa Văn Th đánh bạc được khoảng 30 phút sau thì có Nguyễn Thanh L đến, thấy ba người đang ngồi đánh bạc nên L đề nghị được tham gia đánh bạc và được mọi người đồng ý. Cả bốn người ngồi chơi tới 13 giờ 40 phút cùng ngày thì tổ công tác Công an huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình phát hiện và bắt quả tang về hành vi **đánh bạc** dưới hình thức chơi “Liêng” bằng quân bài tú lơ khơ được thua bằng tiền Việt Nam đồng. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền các đối tượng dung để đánh bạc là 6.550.000 VNĐ (S triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 (một) bộ bài tú lơ khơ có 49 quân.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Hành vi đó đã cấu thành tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó đều phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của mình gây ra.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Thị H, Xa Văn Th và Nguyễn Thanh L về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi đánh bạc, các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết, phân công nhau nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Xét vai trò của từng bị cáo thấy rằng:

Đối với Nguyễn Văn S là người có vai trò là bị cáo chính của vụ án, các bị cáo Trần Thị H, Xa Văn Th và Nguyễn Thanh L là các đồng phạm với vai trò người thực hành.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn S:

Về nhân thân: Ngày 08/4/2019 bị Công an huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích, số tiền phạt là 2.500.000đ. Đã chấp hành xong ngày 08/4/2019.

Ngày 25/9/2020 bị Công an xã TP, huyện Đà Bắc xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, số tiền phạt là 1.500.000đ. Đã chấp hành xong ngày 28/9/2020.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có bố là người có công với cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo Trần Thị H:

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 25/02/1920, bị Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử

thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án. Bị cáo chưa được xóa án tích vì chưa hết thời hạn 01 năm kể từ ngày chấp hành xong bản án, nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 BLHS và phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố là người có công với cách mạng nên có các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo Xa Văn Th:

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh L:

Về nhân thân: Ngày 04/11/1997 bị Tòa án thị xã Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 30 tháng tù về tội cố ý gây thương tích. Bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Ngày 23/4/2002 bị Công an thị xã Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi cố ý gây thương tích.

Về tình tiết tăng nặng: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố bị cáo là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về quyết định hình phạt: Hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh, có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo. Đồng thời cũng cần xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt áp dụng đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn S là người có vai trò chính, bị cáo có khởi xướng việc đánh bạc, tuy nhiên chỉ là sự bột phát khi nhìn thấy bộ bài tú lơ khơ mà con của bị cáo và chị Kh thường chơi để ở dưới chiếu, không phải có ý định và sự chuẩn bị từ trước, vai trò của bị cáo chưa đến mức mang tính chất là chủ mưu, cầm đầu, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó căn cứ quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 23/3/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo có hiệu lực thi hành, xét thấy bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo, không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền nơi cư trú giám sát, giáo dục là đủ.

Đối với bị cáo Trần Thị H, là đồng phạm với vai trò là người thực hành. Bị cáo đã bị kết án về tội đánh bạc, đã chấp hành xong bản án nhưng thuộc trường hợp chưa được xóa án tích, bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, do đó căn cứ hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán, bị cáo thuộc trường hợp không được hưởng án treo, cần có thời gian cách ly bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục.



Tuy nhiên bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Xa Văn Th, là người có nhân thân tốt, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, có nơi cư trú rõ ràng, do đó căn cứ hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 23/3/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo có hiệu lực thi hành, xét thấy không cần cách ly các bị cáo mà chỉ cần áp dụng biện pháp tù có điều kiện, cho bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh L đã bị kết án nhưng thuộc trường hợp được coi là không có án tích, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, có nơi cư trú rõ ràng, do đó căn cứ hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 23/3/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo có hiệu lực thi hành, xét thấy không cần cách ly các bị cáo mà chỉ cần áp dụng biện pháp tù có điều kiện, cho bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy các bị cáo đều không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) bộ bài tú lơ khơ có 49 quân cần tịch thu xuất hủy.

Đối với số tiền 6.550.000 VNĐ (S triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) thu tại chiếu bạc cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và số tiền 50.000đ thu giữ trên người Nguyễn Văn S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu samsung A7 và số tiền 2.000.000đ thu giữ trên người Trần Thị H; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu sơn đỏ đen mang BKS: 33N1 -5989 mà Nguyễn Thanh L sử dụng đi đến nhà Nguyễn Văn S. Quá trình điều tra xác định các đồ vật, tài sản trên không liên quan đến hành vi đánh bạc, không phải vật chứng của vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Từ các nhận định trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Thị H, Xa Văn Th và Nguyễn Thanh L phạm tội “Đánh bạc”



Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Nguyễn Văn S 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Trần Thị H 09 (chín) tháng tù, được trừ 15 (mười lăm) ngày tạm giữ, tạm giam, còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 15 (mười lăm) ngày, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Nguyễn Thanh L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Xa Văn Th 06 (S) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân xã PC, huyện Q, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp có thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Giao các bị cáo Xa Văn Th, Nguyễn Thanh L cho Ủy ban nhân dân xã TP, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp có thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự:

Tuyên tịch thu xuất hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ có 49 quân bài.

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.550.000 VNĐ (S triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) thu tại chiếu bạc, được đựng trong phong bì niêm phong có chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, mép phong bì có dấu giáp lai của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đà Bắc.

Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đà Bắc theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/11/2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đà Bắc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đà Bắc.

Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND T. Hòa Bình;
- VKSND T. Hòa Bình;
- VKSND H. Đà Bắc;
- CQĐT, THAHS CA H. Đà Bắc;
- THADS H. Đà Bắc;
- Trại TG Hòa Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Xa Kỳ Tiến**

